

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2020/HS-ST**

Ngày: 28/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thu Hà.

Bà Vũ Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương Nhựt Tuấn M (tên thường gọi là Tuấn); Sinh ngày: 04/4/1987; Tại: Tỉnh An Giang; Thường trú: Tổ 8, khu phố BH, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Nhà không số, tổ 20A, ấp 5, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Thanh T1 (chết) và bà: Nguyễn Thị Túy P; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 18/10/2019.

Nhân thân: Ngày 24/5/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội «Cố ý gây thương tích» (Bản án số: 15/2005/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/01/2006 và đã thi hành xong phần án phí ngày 25/4/2007 (Giấy xác nhận chấp hành xong án phạt tù số: 128/TTG ngày 30/6/2020 của Trại Tạm Giam Công an tỉnh Kiên Giang và Phiếu cung cấp thông tin số: 11/GXN-THADS ngày 17/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang).

(có mặt)

- Bị hại:

Bà Lai Thị H; Sinh năm: 1961; Thường trú: Ấp NLA, xã NT, huyện CN, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: 886 đường ADV, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Dương Nguyễn Minh T; Sinh năm: 1995; Trú tại: 10 đường số 20, phường BHHA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Huỳnh Thị Phương E; Sinh năm: 1987; Trú tại: Khu phố BH, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với ý định đi tìm tài sản cướp giật bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 11 giờ ngày 18/10/2019, Dương Nhựt Tuấn M điều khiển xe gắn máy biển số 50N1-295.28 chạy lòng vòng tìm người có tài sản. Đến 15 giờ cùng ngày, khi chạy đến trước nhà số 886 đường ADV, Phường M, Quận F (hướng từ ngã tư đường Bà Hom về vòng xoay An Lạc), Minh phát hiện bà Lai Thị H đang ngồi trong nhà, cạnh xe cà phê được đặt ở cửa ra vào, trên tay bà Húng có cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng đồng, nên vòng xe lại và dừng xe trước nhà số 886 đường ADV (cách chỗ bà H khoảng 1,5 mét), nhưng không tắt máy. Lúc này, bà H đã để chiếc điện thoại trên đầu tủ kính cà phê và đang chòm người lấy cái ghế bên cạnh. M liền chạy đến dùng tay phải giật chiếc điện thoại rồi chạy ra leo lên xe định tẩu thoát. Ngay lập tức, bà H tri hô và đuổi theo nắm cản xe của M kéo lại làm M bị mất thăng bằng té ngã xuống đường. Cùng lúc, tổ tuần tra Cảnh sát giao thông Công an Quận 6 phát hiện được hành vi của M nên bắt giữ giao Công an Phường 13, Quận 6 giải quyết.

Tại Công an Phường 13, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Dương Nhựt Tuấn M đều khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 1897/TCKH ngày 01 tháng 11 năm 2019 và Kết luận định giá tài sản số: 99/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 9 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu vàng đồng, số Imei 1: 359752/07/220680/1, số Imei 2: 359752/07/220680/9 tại thời điểm ngày 18/10/2019 là: 2.200.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 69/CT-VKS-Q6 ngày 15 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Dương Nhựt

Tuấn M về tội «Cướp giật tài sản» theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Nhựt Tuấn M khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi giật của bà Lai Thị H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng đồng tại trước nhà số 886 đường ADV, Phường M, Quận F vào trưa ngày 18/10/2019 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Nhựt Tuấn M như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Dương Nhựt Tuấn M từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» theo khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Lai Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Dương Nhựt Tuấn M 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1010, số Imei: 357698101871564 (bên trong có 01 sim điện thoại không có số sim).

Lời nói sau cùng, bị cáo Dương Nhựt Tuấn M nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Dương Nhựt Tuấn M tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của bị hại Lai Thị H và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Nhựt Tuấn M với ý định phạm tội có từ trước, đã lợi dụng bà Lai Thị H không chú ý, bất ngờ chạy bộ đến giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung

J7 màu vàng đồng của bà H đang để trên đầu tủ kính cà phê (theo định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thì trị giá của chiếc điện thoại này là 2.200.000 đồng), rồi nhanh chóng chạy ra xe tải thoát, là phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Dương Nhựt Tuấn M không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung và cũng có thể gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và tẩu thoát.

Bị cáo Dương Nhựt Tuấn M là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Dương Nhựt Tuấn M còn có nhân thân rất xấu, đó là ngày 24/5/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội «Cố ý gây thương tích». Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Dương Nhựt Tuấn M là nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản có giá trị thấp và đã được thu hồi trả bị hại); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Dương Nhựt Tuấn M còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bà Lai Thị H đã nhận lại tài sản là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu vàng đồng, số Imei 1:

359752/07/220680/1, số Imei 2: 359752/07/220680/9 và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 21/10/2019 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cùng ngày 14/02/2020 của Công an Quận 6 - BL65, 68), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1010, số Imei: 357698101871564 (bên trong có 01 sim điện thoại không có số sim) thu giữ của bị cáo Dương Nhựt Tuấn M. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hoặc bị cáo sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 189/PNK ngày 22 tháng 10 năm 2019 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 35/QĐ-VKS-Q6 ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 50N1-595.28, số máy JA36E0634950, số khung RLHJA3640GY127596 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Blade, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 109) thu giữ của bị cáo Dương Nhựt Tuấn M, Cơ quan điều tra xác định là của bà Huỳnh Thị Phương E (chị dâu của bị cáo) mua và nhờ ông Dương Nguyễn Minh T đứng tên trên giấy đăng ký xe. Ngày 18/10/2019, bị cáo hỏi bà E mượn chiếc xe để đi công việc, nhưng sau đó lại sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội bà E không biết, nên đã xử lý trả lại cho bà E (có sự chứng kiến của ông Dương Nguyễn Minh T - theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 14/02/2020 - BL71), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Bị cáo Dương Nhựt Tuấn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Dương Nhựt Tuấn M** (Tuấn) phạm tội: «Cướp giật tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Dương Nhựt Tuấn M** (Tuấn) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2019.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Dương Nhựt Tuấn M 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1010, số Imei: 357698101871564 (bên trong có 01 sim điện thoại không có số sim).

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Dương Nhựt Tuấn M phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Dương Nhựt Tuấn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên